

*

Cao Bằng, ngày 30 tháng 6 năm 2023

**ĐIỂM VÀ XẾP LOẠI RÈN LUYỆN
LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ KHÓA 14**

Hệ đào tạo: Tập trung

Thời gian học từ ngày 10/10/2022 đến ngày 30/6/2023

STT	Họ và tên	Tính chuyên cần trong học tập (4,0 điểm)	Thực hiện quy chế QLĐT và nội quy nhà trường (4,0 điểm)	Tham gia hoạt động tập thể do trường, lớp tổ chức (2,0 điểm)	Tổng điểm	Xếp loại
1	Dương Thị Ánh	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
2	Triệu Thị Bay	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
3	Hoàng Văn Bẻ	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
4	Ngô Xuân Công	4,00	3,00	1,75	8,75	Tốt
5	Lăng Văn Cường	4,00	3,00	1,75	8,75	Tốt
6	Hoàng Minh Chấn	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
7	Lâu A Châu	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
8	Hoàng Thị Chuyên	4,00	3,00	1,25	8,25	Tốt
9	Đàm Nông Du	4,00	3,00	1,5	8,50	Tốt
10	Dương Văn Dũng	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
11	Quốc Minh Dũng	4,00	3,00	2,00	9,00	Tốt
12	Lô Thị Linh Đan	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
13	Nguyễn Thị Hiền	4,00	3,00	1,75	8,75	Tốt
14	Hoàng Thị Hoa	4,00	3,00	1,75	8,75	Tốt
15	Hoàng Sâm Học	4,00	3,00	1,75	8,75	Tốt
16	Hoàng Văn Khoa	4,00	3,00	1,75	8,50	Tốt
17	Hoàng Thị Khoái	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
18	Bàn Thị Lan	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
19	Nông Thị Thùy Liêm	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
20	Hứa Thị Liễu	4,00	3,00	1,75	8,75	Tốt
21	Hoàng Văn Long	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
22	Đình Thành Luân	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
23	Triệu Hồng Luyện	4,00	3,00	1,75	8,75	Tốt
24	Lý Thị Mừng	4,00	3,00	1,25	8,25	Tốt
25	Ma Kiên Nghiệp	4,00	3,00	1,75	8,75	Tốt
26	Nông Văn Ngọc	4,00	3,00	1,75	8,75	Tốt
27	Trần Bích Ngọc	4,00	3,00	1,75	8,75	Tốt
28	Nông Văn Quân	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
29	Phón Văn Sáng	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
30	Nông Thanh Toàn	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
31	Lương Thanh Tuyên	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
32	Lương Phùng Tuyên	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt


STT	Họ và tên	Tính chuyên cần trong học tập (4,0 điểm)	Thực hiện quy chế QLĐT và nội quy nhà trường (4,0 điểm)	Tham gia hoạt động tập thể do trường, lớp tổ chức (2,0 điểm)	Tổng điểm	Xếp loại
33	Hứa Ngọc Thái	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
34	Nông Thị Thảo	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
35	Bàn Hữu Thắng	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
36	Phan Thị Thu	4,00	3,00	1,75	8,75	Tốt
37	Dương Thị Thủy	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
38	Nông Văn Thuyết	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
39	Tổng Thị Uyên	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
40	Hoàng Văn Văn	4,00	3,00	1,75	8,75	Tốt
41	Nông Quang Vinh	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
42	Nông Văn Vương	4,00	3,00	2,00	8,75	Tốt

GHI ĐIỂM



Hà Huyền Nga

**PHÒNG QL ĐÀO TẠO VÀ NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**



Đoàn Thị Vân Thúy

**K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Hoàng Việt Hưng